

Chúng tôi sưu tầm và giới thiệu đến các em bộ tài liệu soạn bài Mùa xuân chín Ngữ Văn lớp 10 tập 1, được biên soạn từ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ, miễn phí. Nội dung bài soạn bao gồm: bố cục, hướng dẫn trả lời câu hỏi, luyện tập. Mời các em tham khảo bài viết dưới đây.

Soạn bài Mùa xuân chín

Mời bạn tham khảo bài soạn Mùa xuân chín được chúng tôi tổng hợp chi tiết dưới đây:

Tác giả tác phẩm

- Tác giả:

+ Tiểu sử

- Hàn Mặc Tử (1912-1940), tên thật là Nguyễn Trọng Trí, sinh ra ở Đồng Hới, Quảng Bình.
- Sớm mất cha sống với mẹ tại Quy Nhơn.
- Năm 21 tuổi ông vào Sài Gòn lập nghiệp.
- -Đi làm công chức thời gian ngắn rồi mắc bệnh phong và mất.

+ Sự nghiệp văn học

Các sáng tác của Hàn Mặc Tử, gồm có: Lệ Thanh thi tập (gồm toàn bộ các bài thơ Đường luật), Gái Quê (1936, tập thơ duy nhất được xuất bản lúc tác giả chưa qua đời) , Thơ Điên (hay Đau Thương, thơ gồm ba tập: 1. Hương thơm; 2. Mất đắng; 3. Máu cuồng và hồn điên-1938), Xuân như ý, Thượng Thanh Khí (thơ), Cầm Châu Duyên,.....

- Tác phẩm:

+ Thể thơ: thất ngôn (7 chữ)

+ Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: Chưa rõ thời điểm sáng tác Mùa xuân chín, nhưng theo Trần Thanh Mại thì: "Qua cái năm bệnh hoạn đầu, nghĩa là vào cuối năm 1937, Hàn Mặc Tử gom góp xong tập thơ làm trên giường bệnh, theo một thể tài mới mà chàng gọi Thơ Điên", nghĩa là thi phẩm đã được sáng tác trước thời điểm đó.

+ Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

+ Giá trị nội dung:

- Thể hiện vẻ đẹp mùa xuân đẹp đẽ, tươi mới.
- Niềm vui của con người khi xuân đến, tình yêu đời, khao khát giao hoà với cuộc đời, nỗi nhớ làng quê da diết.

+ Giá trị nghệ thuật:

- Tác giả sử dụng thành công các phép tu từ.
- Ngôn ngữ thơ da diết, giàu sức sống, rộn ràng.

Bố cục

Chia bài thơ làm 3 đoạn:

- Khổ 1: Khung cảnh mùa xuân

- Khổ 2+3: Tình xuân

- Khổ 4: Tâm trạng nhân vật khách

Nội dung chính bài Mùa xuân chín

Bài thơ là “Mùa xuân chín” nói tới cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân trong bài thơ đang ở độ tươi đẹp nhất, viên mãn nhất. Nhưng trạng thái đó cũng đồng nghĩa với việc mùa xuân đang và sẽ trôi qua, cái đẹp không tồn tại vĩnh hằng, mãi mãi, để lại trong lòng nhà thơ sự nuối tiếc khôn nguôi.

- Mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình

- Mạch cảm xúc bài thơ đi từ bức tranh ngoại cảnh đến bức tranh tâm cảnh, từ cảnh xuân đến tình xuân.

- Nhan đề “mùa xuân chín”

- Cảnh xuân

- Nhà thơ vẽ nên bức tranh thiên nhiên mùa xuân rực rỡ, tươi đẹp, tràn đầy sức sống

+ Dấu hiệu báo xuân sang: nắng ửng, khói mơ, mái nhà tranh, tà áo biếc, giàn thiên lý

+ Những kết hợp từ độc đáo: nắng ửng, khói mơ tan, sóng cỏ, đám xuân xanh

+ Nghệ thuật đảo ngữ “sột soạt gió trêu tà áo biếc”

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “bóng xuân sang”, “tiếng ca vắt vẻo”

=> Khung cảnh làng quê thanh bình, yên ả mà đậm thắm yêu thương.

- Tình xuân

- Nhà thơ thể hiện nỗi nhớ quê, niềm khát khao giao cảm với cuộc đời

- + Niềm vui của con người khi xuân đến: “Ngày mai trong đám xuân xanh ấy / Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi”
- + Tình yêu đời, khao khát giao hoà với cuộc đời: “Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi / Hồn hên như lời của nước mây”
- + Nỗi nhớ làng quê da diết: “Khách xa gặp lúc mùa xuân chín / Lòng trí băng khuâng sự nhớ làng”.



Hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn bài Mùa xuân chín

*Trước khi đọc

Câu hỏi (trang 50 SGK Ngữ văn 10 Tập 1)

1. Những bài thơ viết về mùa xuân: Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh), Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)

2. Điều ấn tượng, thích thú ở những bài thơ ấy là đem lại cho bạn đọc một không khí mùa xuân tràn đầy sức sống với những vẻ đẹp của thiên nhiên và sự rộn rã trong lòng người.

*Trong khi đọc

1. Các vần được gieo trong bài thơ

- vàng – sang, mây – ngây, làng – chang chang

2. Những từ ngữ có thể gợi ra nhiều nét nghĩa hoặc nhiều khả năng liên tưởng về âm thanh, hình ảnh

- làn nắng ửng, khói mơ tan, lấm tấm vàng, sột sột gió, tà áo biếc, cỏ xanh tươi, đám xuân xanh, tiếng ca vắt vẻo, mùa xuân chín, khách xa, bờ sông trắng,....

3. Những kết hợp từ ngữ ít gặp trong lời nói thông thường

- nắng ửng, khói mơ, sột sột gió, sóng cỏ, đám xuân xanh, tiếng ca vắt vẻo, mùa xuân chín,

*Sau khi đọc

Nội dung chính: Với màu sắc cổ điển hài hoà với chất dân dã trẻ trung, bình dị, bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong sáng, rạo rức, say mê. Qua đó, nhà thơ gửi gắm niềm khát khao giao cảm với cuộc đời, nỗi nhớ làng quê da diết và bày tỏ nỗi trăn trở trước sự hiện hữu của cái đẹp.

* Trả lời sau khi đọc

Câu 1 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- “mùa xuân” là danh từ kết hợp với “chín” là tính từ. Qua đó, tác giả gợi ra cảnh sắc mùa xuân đang ở độ tươi đẹp nhất, viên mãn nhất, tràn đầy sức sống nhất. Trạng thái đó đồng nghĩa với việc mùa xuân tươi đẹp đang trôi qua, cái đẹp không thể tồn tại vĩnh hằng, để lại trong nhà thơ nỗi nuối tiếc khôn nguôi.

Câu 2 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Trạng thái “chín” được thể hiện ra các từ: nắng ửng, giàn thiên lý, bóng xuân sang, sóng cỏ xanh tươi, bờ sông trắng, nắng chang chang

Câu 3 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Bài thơ có những kết hợp từ đặc biệt như:

+ khối mơ tan: trạng thái lan toả của khối và trạng thái mơ của con người được kết hợp với nhau

+ bóng xuân sang: mùa xuân vốn dĩ không thể cảm nhận thành hình khối nhưng nhà thơ dùng cách nói “bóng xuân sang” như một cách hữu hình hoá mùa xuân

+ sóng cỏ: sóng là từ để gợi tả những làn nước nhấp nhô kết hợp với hình ảnh “cỏ” đã gợi ra một thảm cỏ xanh tươi trải dài bất tận

+ tiếng ca vắt vẻo: “tiếng ca” vốn được cảm nhận bằng thính giác nhưng lại được tác giả hữu hình hoá cảm nhận bằng thị giác qua cách nói “vắt vẻo”

+ mùa xuân chín: “chín” là từ để chỉ trạng của trái cây vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, có màu đỏ hoặc vàng và có thể ăn, được tác giả kết hợp sử dụng để chỉ trạng thái mùa xuân vào lúc viên mãn nhất.

- Ngôn từ trong bài thơ đã gợi lên một khung cảnh mùa xuân rực rỡ, tràn ngập ánh sáng, tươi đẹp, căng tràn sức sống.

Câu 4 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Bài thơ được ngắt nhịp 4/3, đặc biệt có những câu thơ tác giả đặt dấu chấm, phẩy để nhấn mạnh hơn vào nhịp điệu của bài:

“Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang”

“Có kẻ theo chồng, bỏ cuộc chơi”.

- Cách gieo vần: vàng – sang, trắng – nắng, chang – chang. Các vần kết thúc bằng âm “ng” tạo ra sự ngân nga, vang vọng mãi của bài thơ.

- So sánh với một bài thơ trung đại:

Thu hứng – Đỗ Phủ Mùa xuân chín – Hàn Mặc Tử

Ngọc lộ điêu Trong làn nắng ửng khói mơ tan

thương phong thụ

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

lâm

Sột sột gió treu tà áo biếc

Vu sơn, Vu giáp khí

tiêu sâm

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Giang gian ba lãng

kiêm thiên dũng

Tái thượng phong

vân tiếp địa âm.

Ngắt 4/3

4/3

nhịp

Gieo vần “âm” ở Gieo vần “ang” cuối các câu 2,4 (vần “tan” trong câu
vần cuối các câu 1,2,4 1 cũng có nét tương đồng với vần “vàng, sang” ở câu
2,4)

→ Nhận xét: Bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử có cách ngắt nhịp và gieo vần chặt chẽ giống với thể thơ Đường luật. Điều này tạo nên chất cổ điển trong bài thơ.



Câu 5 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Con người trong bài thơ hiện qua những hình ảnh: cô thôn nữ, tiếng ca vắt vẻo, ai ngồi dưới trúc, khách xa, chị ấy
- Hình ảnh gắn với nhân vật trữ tình là “khách xa”

- Đối tượng quan sát trong tâm tưởng của nhân vật trữ tình là làng quê và “chị ấy”. Đó có thể là một người ở làng quê xưa, cũng có thể là một cô bạn gái trước của “khách”.

Câu 6 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Những hình ảnh thiên nhiên rạo rực, tràn đầy sức sống, nhịp điệu bài thơ nhanh, uyển chuyển, cách gieo vần linh hoạt đã góp phần thể hiện khao khát giao hoà với cuộc đời một cách mãnh liệt của nhà thơ, nỗi nhớ làng quê da diết, niềm trân trọng cái đẹp và nuối tiếc khi không thể giữ cái đẹp tồn tại vĩnh hằng.

Câu 7 (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

- Qua bài thơ “Mùa xuân chín”, Hàn Mặc Tử đã bộc lộ một thế giới nội tâm mãnh liệt với những cung bậc cảm xúc được đẩy đến tột cùng. Thông qua bức tranh mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy sức sống, nhà thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và tấm lòng khát khao giao cảm với cuộc đời. Nhân vật trữ tình ẩn mình trong vai trò là một vị “khách xa” bày tỏ nỗi nhớ làng, nhớ quê da diết và nỗi khắc khoải, lo âu, trăn trở trước những biến thiên của cuộc đời.

* Kết nối đọc – viết

Câu hỏi (trang 52 SGK Ngữ Văn 10 Tập 1)

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận về một câu thơ hay một hình ảnh gợi cho bạn nhiều ấn tượng và cảm xúc trong bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử.

Gợi ý:

Với màu sắc cổ điển hài hoà với chất dân dã trẻ trung, bình dị, bài thơ “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong sáng, rạo rực, say mê. Tác phẩm gây ấn tượng với bạn đọc bởi chính nhan đề “mùa xuân chín”. Với nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, Hàn Mặc Tử đã hữu hình hoá mùa xuân, khiến nó dường như có màu sắc và có cả hương sắc. Đây chính là kết hợp từ tài tình của tác giả. Nhà thơ đã dùng trạng thái “chín” của trái cây để nói về cái tròn vẹn, viên mãn, tươi đẹp nhất của mùa xuân. Qua đó, nhà thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống da diết và khát khao giao cảm mãnh liệt. Bởi chính lúc “mùa xuân chín” nhất, đẹp nhất thì tác giả cũng nhận ra cái đẹp không thể tồn tại mãi. Nhà thơ bộc lộ niềm nuối tiếc khi không thể níu giữ vẻ đẹp vĩnh hằng, muốn giao hoà với vẻ đẹp của đất trời.

File tải miễn phí soạn Ngữ văn 10 KNTT bài Mùa xuân chín

CLICK NGAY vào đường dẫn dưới đây để tải bài soạn Ngữ văn lớp 10 KNTT tập 1 bài Mùa xuân chín chi tiết, ngắn gọn bản file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.

Ngoài nội dung trên, các em xem và tham khảo thêm các môn học khác: Toán, Anh, Hóa, Lý, Sinh, Sử, Địa, GDCD... được chia theo từng khối lớp tại chuyên trang của chúng tôi.